

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: “Nghiên cứu metagenome của vi sinh vật liên kết hải miên tại biển miền Trung Việt Nam nhằm phát hiện và sàng lọc các chất hoạt tính sinh học mới”. Mã số: ĐTDLCN.17/14

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình):

- Khác (ghi cụ thể): Độc lập

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xây dựng được cơ sở dữ liệu metagenome của vi sinh vật liên kết hải miên từ biển miền Trung Việt Nam.

- Phát hiện và sàng lọc gen mới từ vi sinh vật liên kết hải miên thu thập từ biển miền Trung Việt Nam liên quan đến sinh tổng hợp các chất có hoạt tính kháng khuẩn và ức chế protease.

- Thu được các hợp chất mới và xác định hoạt tính đối kháng vi khuẩn gây bệnh, ức chế protease.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: Nguyễn Thị Kim Cúc, PGS TS

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Hóa sinh biển, VAST

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.670 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.670 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo hợp đồng:

Bắt đầu: 15/11/2014



Kết thúc: 15/11/2018 (đã gia hạn 12 tháng)

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

| Số TT | Họ và tên | Chức danh khoa học, học vị | Cơ quan công tác |
|-------|--------------------|----------------------------|-----------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Kim Cúc | PGS, TS | Viện Hóa sinh biển |
| 2 | Phạm Việt Cường | PGS, TS | Viện NC KH Miền Trung |
| 3 | Tôn Thất Hữu Đạt | NCS | Viện NC KH Miền Trung |
| 4 | Trần Thị Kim Dung | ThS | Viện NCKH Miền Trung |
| 5 | Trần Thị Hồng | NCS | Viện NCKH Miền Trung |
| 6 | Vũ Thị Thu Huyền | TS | Viện Hóa sinh biển |
| 7 | Nguyễn Mai Anh | ThS | Viện Hóa sinh biển |
| 8 | Nguyễn Phương Hoa | ThS | Viện NCKH Miền Trung |
| 9 | Nguyễn Tiến Đạt | TS | Viện Hóa sinh biển |
| 10 | Phạm Văn Cường | PGS, TSKH | Viện Hóa sinh biển |

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| Số TT | Tên sản phẩm | Số lượng | | | Khối lượng | | | Chất lượng | | |
|-------|--------------------------|----------|-----|-----------|------------|-----|-----------|------------|-----|-----------|
| | | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
| 1 | Protein | | + | | | + | | | + | |
| 2 | CSDL metagenome | | + | | | + | | | + | |
| 3 | Danh sách VSV và gen mới | | + | | | + | | | + | |
| 4 | Trình tự gen Đã đăng ký | | + | | | + | | | + | |
| 5 | Quy trình biểu hiện | | + | | | + | | | + | |

| | | | | | | | | | | |
|----|----------------------------|---|---|--|--|---|--|--|---|--|
| 6 | Quy trình lên men, thu hồi | | + | | | + | | | + | |
| 7 | Bài báo QT | | + | | | + | | | + | |
| 8 | Bài báo QG | + | | | | | | | + | |
| 9 | Đào tạo | | + | | | | | | + | |
| 10 | GPPI | | + | | | | | | + | |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

| Số TT | Tên sản phẩm | Thời gian dự kiến ứng dụng | Cơ quan dự kiến ứng dụng | Ghi chú |
|-------|--------------|----------------------------|--------------------------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

| SỐ T | Tên sản phẩm | Thời gian ứng dụng | Tên cơ quan ứng dụng | Ghi chú |
|------|--------------|--------------------|----------------------|---------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Lần đầu tiên tại Việt Nam đã sử dụng phương pháp metagenomics để đánh giá đa dạng vi sinh vật liên kết 3 mẫu hải miên biển miền Trung Việt Nam.

- Đã xây dựng CSDL metagenome cho vi sinh vật liên kết 3 mẫu hải miên nghiên cứu

- Đã biểu hiện thành công 3 gen mã hóa cho các hợp chất tự nhiên hoạt tính sinh học khai thác từ CSDL metagenome, trong đó có 1 chất biểu hiện thể hiện hoạt tính ức chế trypsin tốt.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Đây là nghiên cứu mới theo hướng khai thác các hợp chất HTSH từ vi sinh vật liên kết hải miên. Đề tài là cơ sở cho những nghiên cứu sản xuất protease inhibitor và các chất HTSH từ vi sinh vật liên kết hải miên biển Việt Nam.

3.2. Hiệu quả xã hội



Mở rộng hiểu biết của chúng ta về nguồn tài nguyên biển và nâng cao ý thức bảo vệ nguồn tài nguyên này.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....

.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

Kyc
PGS TS Nguyễn Văn Cường

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Nguyễn Hoài Nam

VIỆN TRƯỞNG
HỌC VIỆN TRƯỞNG
HÓA SINH BIỂN
NGUYỄN HOÀI NAM

NGHỆ VIÊN